

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HSPT
Ngày: 01/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông TRẦN ANH KHOA

2/ Bà HUỖNH THỊ XUÂN OANH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà VÕ TÚ NGỌC – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

NGUYỄN VĂN Đ - Sinh năm: 1981 tại Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Đức H - sinh năm: 1950 và bà Trần Thị Kim O – sinh năm: 1951; vợ: Bùi Thị H1 – Sinh năm: 1983, có 3 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà **Lý Thị Ngọc L**, là luật sư thuộc Công ty L2 và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố H. Luật sư L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2021, Nguyễn Văn Đ sử dụng ghe gỗ của mình để thả bóng dây đánh bắt hải sản tại khu vực vùng biển thuộc thành phố C. Trong quá trình đánh bắt hải sản, do số lượng bóng dây của Đ hư hỏng nhiều nên Đồng này

sinh ý định trộm cắp bóng của người khác để phục vụ cho việc đánh bắt hải sản của mình. Từ ngày 27/5/2022 đến ngày 13/7/2022, Nguyễn Văn Đ đã dùng 01 cuộn dây dù có một đầu buộc móc kim loại để móc lấy các bóng dây của những người đánh bắt hải sản tại khu vực vùng biển thuộc thành phố C. Trong khoảng thời gian trên, Đ đã 09 lần trộm cắp các bóng dây đều có đặc điểm như nhau là dài 11m, được làm từ 30 khung kim loại, kích thước mỗi khung kim loại (40x25)cm, đường kính thanh kim loại 01mm, bên ngoài bọc lưới màu xanh dạng cước. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tối ngày 27/5/2022, Nguyễn Văn Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc xã C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây trên móc lấy trộm 16 cái bóng dây của anh Mai Quang N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 16 cái bóng dây trên (hiện trạng còn khá mới, một số chỗ trên khung lưới xuất hiện vết rách nhẹ) trị giá 6.120.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tối ngày 08/6/2022, Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc phường C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây dù trên móc lấy trộm 03 cái bóng dây của Phạm Phong .

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 03 cái bóng dây trên trị giá 810.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng tối ngày 15/6/2022, Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc xã C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây dù trên móc lấy trộm 85 cái bóng dây của anh Nguyễn Thành L1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 85 cái bóng dây trên trị giá 30.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng tối ngày 23/6/2022, Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc xã C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây dù trên móc lấy trộm 21 cái bóng dây của anh Nguyễn Văn D.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 21 cái bóng dây trên trị giá 8.032.500 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng tối ngày 25/6/2022, Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc phường C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây dù trên móc lấy trộm 02 cái bóng dây của anh Nguyễn Văn H2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 02 cái bóng dây trên trị giá 855.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng tối ngày 03/7/2022, Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc phường C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây dù trên móc lấy trộm 10 cái bóng dây của anh Mai Thanh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 10 cái bóng dây trên trị giá 4.050.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng tối ngày 03/7/2022, sau khi lấy trộm 10 cái bóng dây của anh Mai Thanh T tại vùng biển thuộc phường C, thành phố C thì Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc phường C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây dù trên móc lấy trộm 15 cái bóng dây của anh Mai H3.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 15 cái bóng dây trên trị giá 6.412.500 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng tối ngày 10/7/2022, Đ điều khiển ghe đi cùng với Nguyễn Anh Q (người làm thuê của Đ) đến khu vực vùng biển thuộc phường C, thành phố C. Tại đây, Đ nói với Q là Đồng thả bóng dây từ trước nhưng không thấy và nói Q dùng cuộn dây dù trên thả xuống biển để dò tìm bóng dây. Q đồng ý và kéo lên được 22 bóng dây của anh Nguyễn Lưu .1

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐBG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 10 cái bóng dây trên trị giá 8.415.000 đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng tối ngày 13/7/2022, Đ điều khiển ghe đi đến khu vực vùng biển thuộc phường C, thành phố C. Tại đây, Đ dùng cuộn dây dù trên móc lấy trộm 01 cái bóng dây của anh Phạm Minh T1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 10 cái bóng dây trên trị giá 427.500 đồng.

Đến khoảng 05 giờ ngày 23/7/2022, Đ và Q điều khiển ghe chở theo số lượng bóng dây lưới do Đ trộm cắp trước đó đi đến khu vực vùng biển thuộc xã C, thành phố C để đánh bắt hải sản thì bị phát hiện. Sau khi nhận được nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành kiểm tra, phát hiện trên ghe của Nguyễn Văn Đ có tổng cộng 202 bóng dây. Quá trình điều tra xác định được có 175 cái bóng dây là do Đ trộm cắp từ ngày 27/5/2022 đến ngày 13/7/2022 tại khu vực vùng biển thuộc thành phố C; còn lại 27 cái bóng dây là của Đ.

Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp là: 65.722.500 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 2 năm 6 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 04/7/2023, bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 18/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 88/QĐ-VKS-P7 kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa với nội dung yêu cầu sửa bản án hình sự sơ thẩm nói trên theo hướng không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên yêu cầu kháng nghị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo, luật sư Lý Thị Ngọc L cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có 3 con nhỏ, phải chăm sóc cha mẹ già, cha bị cáo là người khuyết tật và đang mắc bệnh nan y. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” đối với bị cáo’ đồng thời không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chưa xem xét cho bị cáo được hưởng án treo khi bị cáo đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo là chưa hợp lý. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn để sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo, kháng nghị:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đề ngày 22/6/2023, được nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh vào ngày 23/6/2023. Ngày 18/7/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 88/QĐ-VKS-P7 đối với bản án số 42/2023/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Theo quy định tại Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử cấp

phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo, kháng nghị:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, trong thời gian từ ngày 27/5/2022 đến ngày 13/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã 9 lần trộm cắp các bóng dây của 9 người bị hại trên địa bàn thành phố C, với tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 65.722.500 đồng, trong đó có 6 vụ trộm cắp tài sản có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng.

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghề nghiệp làm biển là nghề nghiệp ổn định, mục đích của bị cáo nhiều lần trộm cắp các bóng dây của các hộ làm biển trong khu vực là để thay thế cho công cụ đánh bắt hải sản của bị cáo đã bị hư hỏng.

Theo tinh thần hướng dẫn được quy định tại mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" được áp dụng khi có đầy đủ các điều kiện:

“Bị cáo cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính”.

Trong trường hợp này, bị cáo Nguyễn Văn Đ cố ý phạm tội “Trộm cắp tài sản” từ năm lần trở lên, tuy nhiên bị cáo không lấy kết quả của việc trộm cắp làm nguồn sống chính, không lấy việc trộm cắp làm nghề sinh sống. Do đó, kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc không áp dụng tình tiết “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị không áp dụng tình tiết “phạm tội 2 lần trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tham khảo tinh thần hướng dẫn tại điểm a mục 5.2 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và hướng dẫn tại khoản 4 mục I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về vấn đề này.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất nhiều lần, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, đồng thời, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là tương đối lớn. Căn cứ vào nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, nhằm đảm bảo nguyên tắc công bằng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử cho rằng không có căn cứ để áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như nội dung kháng cáo; mà chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc không áp dụng tình tiết “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN ĐỒNG 2 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP Cam Ranh
- VKSND TP Cam Ranh
- Chi cục THADS TP Cam Ranh
- TAND TP Cam Ranh
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH